

Số: 02/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 01, Tổ 5, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P (nay là số nhà 01, Tổ 5, phố T, phường V, tỉnh P).

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Lê Thị L: Anh **Hoàng Văn K**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố H (nay là thôn N, xã A, thành phố H).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh P (nay là khu S, xã P, tỉnh P).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị G tự nguyện trả tiền thuê nhà từ tháng 3 năm 2025 đến hết tháng 8 năm 2025 cho chị Lê Thị L theo hợp đồng thuê nhà số 127 được lập tại Văn phòng công chứng V ngày 10/01/2025 số tiền 64.000.000đ (Sáu mươi tư triệu đồng). Hai bên đã giao nhận tiền cho nhau trước phiên hòa giải ngày 21/10/2025.

Chị Nguyễn Thị G tự nguyện trả tiền thuê nhà cho chị Lê Thị L từ tháng

9/2025 đến hết tháng 10/2025 là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) vào ngày 31/10/2025. Ngày 01/11/2025 chị Nguyễn Thị G có nghĩa vụ bàn giao 01 ngôi nhà cấp IV, diện tích đất 293,7m² tại thửa 88, tờ bản đồ 44, địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh P (nay là khu S, xã P, tỉnh P) được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 719176 ngày 12/3/2023 mang tên bà Lê Thị L cho chị Lê Thị L.

Kể từ khi hết thời hạn thỏa thuận thanh toán, nếu chị Nguyễn Thị G không trả được số tiền trên cho chị Lê Thị L, chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004081132 ngày 29/4/2025 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005164 ngày 20/5/2025 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ). Hoàn trả lại cho chị L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Việt D